

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST  
Ngày: 26-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Thanh Hải;

Ông Hồ Đức Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Huy T, sinh năm 1987, tại Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Huy V, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1970; Vợ: Đỗ Thị T1, sinh năm 1989; bị cáo có 03 con, nhỏ sinh năm 2014, lớn sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/12/2016 bị Công an huyện A, tỉnh Hưng Yên phạt 5.000.000 đồng về hành vi “đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Hồng T2, sinh năm 1977, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông (vô danh) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978; bị cáo có 01 con sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Xuân L, sinh năm 1975, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Xuân M, sinh năm 1947 và bà Lương Thị T4, sinh năm 1950; Vợ: Tống Thị H1, sinh năm 1982; bị cáo có 02 con, nhỏ sinh năm 2003, lớn sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Huỳnh Tuấn A1, sinh năm 1989, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố S, thị trấn D, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Quang T5, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Lê Thị Ngọc S, sinh năm 1953; Vợ: Thái Mộng Huyền T6, sinh năm 1989; bị cáo có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên: Nguyễn Duy P, sinh năm 1993, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thành T7, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Lê Thị B1, sinh năm 1970; Vợ: Dương Cẩm T8, sinh năm 1993 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con (không rõ năm sinh). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Trần Minh H2, sinh năm 1985, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn M1, sinh năm 1960 và bà Lê Thị A2, sinh năm 1962; Vợ: Phạm Thị Quỳnh A3, sinh năm 1983; bị cáo có 02 con, nhỏ sinh năm 2013, lớn sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Phan Văn H3, sinh năm 1988, tại Quảng Trị; Nơi đăng ký HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở hiện nay: Khu phố O, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn L1, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Phan Thị M2, sinh năm 1965; Vợ: Võ Thị X, sinh năm 1982; bị cáo có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 26/10/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Võ Thị X, sinh năm 1982; HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Ông Ngô Văn K, sinh năm 1976; HKTT: Ấp T, xã L2, huyện D1, tỉnh Tây Ninh. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Kim H4, sinh năm 1990; Ấp H5, xã H6, huyện C1, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1978; HKTT: Khu phố O, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 35 phút ngày 17/10/2021, Công an thị trấn Dầu Tiếng bắt quả tang nhóm đối tượng đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám tại quán nước của Phan Văn H3 ở Khu phố O, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 04 người gồm Phan Văn H3, Đỗ Huy T, Trần Minh H2 và Nguyễn Duy P. Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Hồng T2 và Lê Xuân L chạy thoát sau đó đến Công an thị trấn Dầu Tiếng đầu thú.

Hình thức đánh bạc binh xập xám: Sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia cho mỗi người chơi 13 lá. Mỗi người chơi sắp xếp bài thành 03 chi (02 chi 05 lá, 01 chi 03 lá). Người chơi sẽ lật chi để so sánh với người làm cái, người nào thắng nhà cái sẽ ăn được nhà cái số tiền đã đặt, còn thua sẽ mất với nhà cái số tiền mình đã đặt. Số tiền người chơi quy định mức đặt cược là số tiền từ 100.000 - 200.000 đồng mỗi ván. Quy định làm cái xoay vòng.

Quá trình điều tra xác định hành vi cụ thể của các bị cáo như sau:

- Đỗ Huy T: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, Trước đến quán nước của Phan Văn H3 để uống nước cùng với Lê Xuân L, Nguyễn Hồng T2 và Huỳnh Tuấn A1, sau đó cả nhóm rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám. Trước mang theo và sử dụng số tiền 4.200.000 đồng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thắng được 2.200.000 đồng. T trả tiền mua bài và nước cho H3 100.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang thu giữ trên người của T số tiền 6.300.000 đồng.

- Nguyễn Hồng T2: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, T2 đến quán nước của H3 để uống nước cùng với Lê Xuân L, Đỗ Huy T và Huỳnh Tuấn A1, sau đó cả nhóm rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám. T2 mang theo số tiền 500.000 đồng, mượn thêm 1.000.000 đồng của H3, sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T2 thua 1.000.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, T2 bỏ chạy, sau đó đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp 500.000 đồng.

- Lê Xuân L: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, L đến quán nước của H3 để uống nước cùng với Nguyễn Hồng T2, Đỗ Huy T và Huỳnh Tuấn A1, sau đó cả nhóm rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài binh xập xám. L không mang theo tiền mà mượn số tiền 2.500.000 đồng của bà Võ Thị X (vợ H3), sử dụng vào việc đánh bạc, L thua 2.000.000 đồng. Khi Công an

bắt quả tang, L bỏ chạy, sau đó đến Cơ quan Công an đầu thú và đã giao nộp số tiền 500.000 đồng.

- Huỳnh Tuấn A1: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, Tuấn A1 đến quán nước của Hùng để uống nước cùng với Lê Xuân L, Đỗ Huy T và Nguyễn Hồng T2, sau đó cả nhóm rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám. Tuấn A1 mang theo số tiền 700.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Tuấn A1 thắng được 1.500.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, Tuấn A1 bỏ chạy, sau đó đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp số tiền 2.200.000 đồng.

- Nguyễn Duy P và Trần Minh H2: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, P và H2 đến quán nước của H3 để uống nước thì thấy Đỗ Duy T, Lê Xuân L, Nguyễn Hồng T2 và Huỳnh Tuấn A1 đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám thì P và H2 ké tụ với Trước. P mang theo số tiền 1.070.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng vào việc đánh bạc, P thắng được 400.000 đồng, Công an thu giữ trên người P số tiền 1.470.000 đồng; H2 không mang theo tiền mà mượn H3 1.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, thắng được 300.000 đồng, Cơ quan Công an thu giữ trên người H2 số tiền 1.300.000 đồng.

- Phan Văn H3: H3 bán quán nước giải khát tại nhà ở Khu phố O, thị trấn D, huyện D. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Lê Xuân L và Huỳnh Tuấn A1 đến nhà H3 uống nước, sau đó T, T2, L và Tuấn A1 rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám, làm cái xoay vòng, mỗi tụ làm cái 01 ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Nhóm T, T2, L, Tuấn A1 nhờ H3 đi mua bộ bài tây để chơi đánh bạc. H3 đồng ý và đi mua 03 bộ bài tây về đưa cho T. Lúc này T, T2, L và Tuấn A1 ngồi tại quán nước của gia đình H3 đánh bạc được thua bằng tiền. Sau đó, Nguyễn Duy P và Trần Minh H2 đến tham gia đánh bạc (*cả hai đặt ké tụ của Trước*). Trong lúc đánh bạc thì T2 và H2 hỏi mượn H3 tiền thì H3 cho mỗi người mượn số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. T trả cho H3 số tiền 100.000 đồng (*bao gồm tiền mua 03 bộ bài tây và tiền nước*). Khi Công an bắt quả tang thu giữ trên người của H3 số tiền 36.000 đồng, sau đó H3 đã giao nộp thêm số tiền 64.000 đồng.

Ngoài các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T1, Lê Xuân L, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P và Trần Minh H2 cùng tham gia đánh bạc trái phép còn có 02 người đàn ông tham gia đặt ké tụ của bị cáo L và T2. Tuy nhiên không xác định được nhân thân lai lịch của hai đối tượng này, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tổng số tiền mà các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Lê Xuân L, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P và Trần Minh H2 khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 10.400.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền thực tế đã thu giữ và số tiền các bị can đã giao nộp mà quá trình điều tra đã chứng minh được sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 11.800.000 đồng (*trong đó: thu giữ trên người các bị cáo H3, T, P và H2 số tiền 8.536.000 đồng; các bị cáo T2, L, Tuấn A1 và H3 giao nộp số tiền 3.264.000 đồng*).

Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Lê Xuân L, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P và Trần Minh H2 đánh bạc trái phép thì bà Võ Thị X (vợ bị cáo Phan Văn H3) không biết do bà X chỉ ở nhà ít phút sau đó đi công việc nên bà X không biết L mượn tiền của bà để sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Công an không xử lý hành vi của bà X là có căn cứ.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSDT-HS ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T1, Lê Xuân L, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P và Trần Minh H2, Phan Văn H3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Lê Xuân L, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P và Trần Minh H2, Phan Văn H3 về tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Huy T từ 08-10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 – 20 tháng. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

+ Bị cáo Lê Xuân L và Trần Minh H2 từ 06-08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 – 16 tháng. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T2, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P và Phan Văn H3 từ 06-08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 – 16 tháng. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

\* Về biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 63B1-843.33, màu sơn: Đỏ, số máy: 0745221, số khung: 765065, nhãn hiệu: Honda Wave, xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Kim H4, bà H4 là bạn gái của bị cáo Nguyễn Duy P. Ngày 17/10/2021, P mượn xe của H4 để đi đến quán nước của bị cáo Phan Văn H3, bị cáo P không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho bà H4 là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 61H1-244.52, màu sơn: Đen – Cam, số máy: 7038315, số khung: 410068, nhãn hiệu: Honda Airblead, xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Huỳnh Tuấn A1, do bị cáo đứng tên chủ sở hữu và sử dụng, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho bị cáo Tuấn A1 là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 61T9-6741, màu sơn: Đỏ, số máy: 0700019, số khung: 698760, nhãn hiệu: Honda Wave, xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị U, bà U là vợ của bị cáo Nguyễn Hồng T2. Ngày

17/10/2021, bị can T2 lấy xe đi đến quán nước của bị cáo Phan Văn H3, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho bà U là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 70E1-045.07, màu sơn: Đỏ - Đen, số máy: 556494, số khung: 556524, nhãn hiệu: Yamaha Sirius, do bị cáo Đỗ Huy T mua từ ông Ngô Văn K nhưng chưa làm thủ tục sang tên, xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho bị cáo T là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 70K1-5992, màu sơn: Nâu, số máy: 0158697, số khung: 158667, nhãn hiệu: Honda Dream do bị cáo Lê Xuân L mua lại của cơ sở bán xe cũ ở Tây Ninh khoảng hơn 05 năm trước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã tiến hành xác minh người đứng tên chủ xe là bà Võ Thị L1, sinh năm 1937, HKTT: Khu phố HH, phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh và đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô nói trên nhưng không xác định được bà L1 hiện đang ở đâu, xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo L, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tuyên trả lại bị cáo L.

- Đối với 03 bộ bài tây 52 lá là công cụ các bị can sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 11.800.000 đồng thu giữ của các bị cáo mà có căn cứ chứng minh sử dụng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tuyên trả lại số tiền 570.000 đồng thu giữ trên người bị cáo P, do bị cáo không sử dụng số tiền này vào việc phạm tội.

- Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 18/CT-VKSĐT-HS ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà X: Bà X chỉ ở nhà ít phút sau đó đi công việc nên bà không biết L mượn tiền của bà để sử dụng vào việc phạm tội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H4: Xe mô tô biển kiểm soát: 63B1-843.33 bà đã nhận lại và không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông K: Xe mô tô biển số 70E1-045.07, màu sơn: Đỏ - Đen, nhãn hiệu: Yamaha Sirius ông đã bán cho bị cáo Đỗ Huy T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông K không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà U: Xe mô tô biển kiểm soát: 61T9-6741, màu sơn: Đỏ, nhãn hiệu: Honda Wave bà đã được nhận lại và không có yêu cầu gì.

- Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Lê Xuân L, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P và Trần Minh H2, Phan Văn H3 nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết sai xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Lê Xuân L, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P, Trần Minh H2 và Phan Văn H3 khai nhận như sau: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Lê Xuân L và Huỳnh Tuấn A1 đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bình xập xám tại quán nước của Phan Văn H3 ở Khu phố O, thị trấn D, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Duy P và Trần Minh H2 đến và tham gia kè tụ của bị can T. Đến 15 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Công an thị trấn Dầu Tiếng bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Lê Xuân L, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P và Trần Minh H2 sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 11.800.000 đồng.

Phan Văn H3 không trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép nhưng H3 cho các bị cáo khác sử dụng nhà của mình, cung cấp công cụ (*bộ bài tây*) cho các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 18/CT-VKSĐT-HS ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Lê Xuân L, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P, Trần Minh H2 và Phan Văn H3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[4] Xét tính chất phạm tội của các bị cáo thì vụ án có tính đồng phạm giản đơn, trong vụ án này các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Lê Xuân L, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P và Trần Minh H2 đều là người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo Phan Văn H3 là người chuẩn bị bài và cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà mình. Tuy bị cáo H3 không tham gia đánh bạc, nhưng hành vi của bị cáo mang tính đồng phạm nên bị cáo phải cùng

chịu trách nhiệm với các bị cáo khác. Bị cáo T từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà còn phạm tội nên cần xử lý bị cáo mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[5] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng nên cần xử lý các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng các bị cáo Đỗ Huy T, Lê Xuân L và Trần Minh H2 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo T có ông nội là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến. Bị cáo L có cha được tặng Huy chương kháng chiến. Bị cáo H2 có bà nội được tặng Huy chương kháng chiến và cậu ruột được tặng Huân chương kháng chiến.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và bị cáo L là quá nhẹ nên không chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 63B1-843.33, màu sơn: Đỏ, số máy: 0745221, số khung: 765065, nhãn hiệu: Honda Wave, xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Kim H4, bà H4 là bạn gái của bị cáo Nguyễn Duy P. Ngày 17/10/2021, P mượn xe của H4 để đi đến quán nước của bị cáo Phan Văn H3, bị cáo P không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho bà H4 là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 61H1-244.52, màu sơn: Đen – Cam, số máy: 7038315, số khung: 410068, nhãn hiệu: Honda Airblead, xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Huỳnh Tuấn A1, do bị cáo đứng tên chủ sở hữu và sử dụng, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho bị cáo Tuấn A1 là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 61T9-6741, màu sơn: Đỏ, số máy: 0700019, số khung: 698760, nhãn hiệu: Honda Wave, xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị U, bà U là vợ của bị cáo Nguyễn Hồng T2. Ngày 17/10/2021, bị can T2 lấy xe đi đến quán nước của bị can Phan Văn H3, bị cáo



không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho bà U là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 70E1-045.07, màu sơn: Đỏ - Đen, số máy: 556494, số khung: 556524, nhãn hiệu: Yamaha Sirius, do bị cáo Đỗ Huy T mua từ ông Ngô Văn K nhưng chưa làm thủ tục sang tên, xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho bị cáo T là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 70K1-5992, màu sơn: Nâu, số máy: 0158697, số khung: 158667, nhãn hiệu: Honda Dream do bị cáo Lê Xuân L mua lại của cơ sở bán xe cũ ở Tây Ninh khoảng hơn 05 năm trước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã tiến hành xác minh người đứng tên chủ xe là bà Võ Thị L1, sinh năm 1937, HKTT: Khu phố HH, phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh và đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô nói trên nhưng không xác định được bà L1 hiện đang ở đâu, xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo L, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tuyên trả lại bị cáo L.

- Đối với 03 bộ bài tây 52 lá là công cụ các bị can sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 11.800.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 570.000 đồng thu giữ trên người bị cáo P, do bị cáo không sử dụng số tiền này vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 106, 135, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Lê Xuân L, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P, Trần Minh H2 và Phan Văn H3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Huy T 09 (chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Xuân L 08 (tám) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 4 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Minh H2 08 (tám) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 4 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T2 08 (tám) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 4 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn A1 08 (tám) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 4 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 08 (tám) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 4 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phan Văn H3 08 (tám) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 4 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P, Trần Minh H2 và Phan Văn H3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Lê Xuân L, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P, Trần Minh H2 và Phan Văn H3 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

## 2. Biện pháp tư pháp:

- Trao trả cho bị cáo Lê Xuân L 01 xe mô tô biển số 70K1-5992, nhãn hiệu: Dream, màu sơn: nâu, số máy HA05E-0158697, số khung: HHA0608WY158667 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: đã cũ, không hỏng).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 bộ bài tây 52 lá, chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 11.800.000 đồng (mười một triệu tám trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Duy P số tiền 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2022 và Biên lai thu số AA/2021/0004261 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

#### 4. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đỗ Huy T, Nguyễn Hồng T2, Lê Xuân L, Huỳnh Tuấn A1, Nguyễn Duy P, Trần Minh H2 và Phan Văn H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đặng Thị Thùy Linh**